

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/HS-ST
Ngày: 03-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Ngọc Điệp.

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 7 và 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HS ngày 16/6/2022 và Thanh báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 75/2022/TB-TA ngày 13/7/2022, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thành T** (tên gọi khác: B), sinh năm 1999, tại tỉnh Bình Dương; Nơi ĐKKHKT: Khu phố A, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành Tr (chết) và bà Nguyễn Thị S; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đức H, tỉnh L An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2021 cho đến nay. Có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1989, tại tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKKHKT: Ấp Sơn T, thị trấn Sóc S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ tên Bùi Thị Phượng L; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017);

Tiền án: Ngày 19/02/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST. Ngày 06/9/2019, L chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/4/2007, bị Tòa án nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2007/HS-ST.

- Ngày 05/8/2009, bị Tòa án nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2009/HS-ST. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2007/HS-ST của Tòa án nhân dân quận Bình T, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 09 tháng tù.

- Ngày 11/12/2017, bị Ủy ban nhân dân xã Hòa P huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 335/QĐ-UBND đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 để quản lý, cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Ngày 24/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đức H, tỉnh L An xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 cho đến nay. Có mặt.

3/ Họ và tên: **Trương Văn Hữu C**, sinh năm 1998, tại tỉnh An Giang; Nơi ĐKKHKT: Không có nơi trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha (vô danh) và mẹ (vô danh); Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2021 cho đến nay. Có mặt.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Hùng M**, sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: Số A, đường số B, tổ C, khu phố D, phường E, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Việt H và bà Nguyễn Thị Cẩm N (chết); Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2021 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1/ Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

2/ Bà Cung Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Vân C, xã Vân T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt

3/ Ông Dương Lê Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố C, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

4/ Công ty TNHH MTV công trình công nghiệp Chí Th; địa chỉ: Thửa A, tờ bản đồ số B, tổ C, khu phố D, phường Chánh Phú H, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mộng Nh- chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1978; địa chỉ: Khóm An Th, xã An B, thị xã Hồng Ng, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

2/ Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Quang B, xã Quang C, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt

3/ Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố Tân H, phường Tân Vĩnh H, thị xã Tân U, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

4/ Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

5/ Ông Phạm Đức H - Chủ hộ kinh doanh Hùng M; địa chỉ: Số A, khu phố Thạnh L, phường An T, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

6/ Bà Đoàn Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn Dầu T, huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

7/ Ông Võ Chí C, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố B, phường Hiệp Bình P, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

8/ Ông Nguyễn Phương B, sinh năm 1962; địa chỉ: Số A, ấp B, xã Nghĩa T, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 23/10/2021, trong lúc lực lượng Công an phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương đang trên đường tuần tra, xác minh, thu thập thông tin có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản, xảy ra vào khoảng 12 giờ 00 cùng ngày tại Khu nhà trọ địa chỉ số A, đường Lê Hồng P, khu phố B, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo đơn trình báo của bà Cung Thị T thì phát hiện Nguyễn Thành T là một trong hai đối tượng có đặc điểm giống với hình ảnh các đối tượng đã lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 37E1-172.70 của bà T, đồng thời T đang điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, gắn biển số 61H6-3840 có đặc điểm và biển số giống với xe mô tô mà hai đối tượng đã sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên lực lượng công an đã đưa Nguyễn Thành T về trụ sở Công an phường Phú T để làm việc. Quá trình làm việc ban đầu, T khai nhận đã cùng với Nguyễn Văn L lấy trộm xe mô tô biển số 37E1-172.70 của bà T nên cùng ngày 23/10/2021 Công an phường Phú T đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T biết để thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thành T về hành vi có dấu hiệu phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và thu giữ các vật chứng, gồm: 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, gắn biển số 61H6-3840 và 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ hai bên nón có hình ngôi sao màu xanh có gắn chữ “EURO SPORT” phía trước có hình ảnh con ngựa, trên đỉnh nón có 03 đường viền trắng từ trước ra sau và đầu nón có mũ nón màu đen. Đồng thời, Nguyễn Thành T còn khai nhận cùng với Trương Văn Hữu C thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào ngày 15/10/2021 tại nhà số 208/48, tổ 74, khu phố 5, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo đơn trình báo của ông Dương Lê Đ nên ngày 23/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Văn Hữu C về hành vi có dấu hiệu phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Nguyễn Thành T còn khai nhận bản thân đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14/5/2021 tại Khu nhà trọ ở địa chỉ số A, đường Lê Hồng P, khu phố B, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo đơn trình báo của ông Trần Văn

D. Bên cạnh đó, T còn cùng với Nguyễn Văn L và Trương Văn Hữu C thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố T.

Đối với Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định trước đó vào ngày 30/11/2020 L cùng với Nguyễn Hùng M đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra về tội Trộm cắp tài sản. Sau đó, do L và M bỏ trốn nên ngày 30/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến C ra Quyết định truy nã bị can đối với Nguyễn Văn L, Nguyễn Hùng M. Ngày 11/10/2021, M bị Công an thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương bắt theo Lệnh truy nã và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến C để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 01/11/2021, L bị Công an thị xã Bình M, tỉnh Vĩnh L bắt theo Lệnh truy nã và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến C để giải quyết theo thẩm quyền. Ngoài ra, vào ngày 24/01/2022 Nguyễn Văn L còn bị Tòa án nhân dân huyện Đức H, tỉnh L An xử phạt 02 năm tù và Nguyễn Thành T bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST.

Quá trình điều tra đến nay xác định rõ được hành vi của Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn L, Trương Văn Hữu C và Nguyễn Hùng M như sau: L có mối quan hệ quen biết với M và T; còn T có mối quan hệ quen biết với Cảnh và tất cả đều là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, T, L, Cảnh và M đã rủ rê cùng nhau đi thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T và thị xã Bến C để đem đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, cụ thể:

1. Vụ thứ nhất (do Nguyễn Thành T thực hiện):

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/5/2021, khi Nguyễn Thành T đang đi bộ ngang qua Khu nhà trọ, địa chỉ tại số A, đường Lê Hồng P, khu phố B, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, dung tích 109 cm³, biển số 66H1-151.72 của ông Trần Văn Đ dựng trước phòng trọ số 02 (giữa hai dãy nhà trọ) nhưng không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên để đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T đi bộ đến gần vị trí xe mô tô biển số 66H1-151.72 thì nhìn thấy trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên T đẩy xe ra ngoài khu nhà trọ rồi bật khóa xe nổ máy chạy tẩu thoát.

Đến ngày 16/5/2021, T đi cùng với Nguyễn Văn L đem xe mô tô biển số 66H1-151.72 đến phòng trọ của Ngô Văn Th để nhờ Th đứng ra bán giúp xe mô tô biển số 66H1-151.72, vì T không có chứng minh nhân dân. Lúc này, Th hỏi nguồn gốc của xe mô tô thì T nói là xe có giấy tờ và do T đánh bạc thắng được từ một người phụ nữ (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) thì Th đồng ý. Sau đó, Th đi cùng với L và T đến Cửa hàng mua bán xe gắn máy Hùng M, địa chỉ tại số A, khu phố Thạnh L, phường An T, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương do ông Phạm Đức H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh rồi Th đưa chứng minh nhân dân của Th và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66H1-151.72 mang tên Lê Thị G cho ông H và bán xe mô tô trên với số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng; T đưa cho Th số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, số tiền còn lại T cất giữ để tiêu xài cá nhân.

Qua làm việc, ông H cho biết do có quen biết với Ngô Văn Th từ lâu và trước đó vào ngày 10/5/2021 Th đi cùng với Nguyễn Văn L mang xe mô tô biển số 61C1-

995.89 mà L nói với Th là do L đánh bạc thắng được từ một người phụ nữ (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch và xe mô tô trên do chồng của người phụ nữ này đứng tên) đến cửa hàng của ông H để bán. Sau khi kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô thì ông H đề nghị mua lại với giá 8.000.000 (Tám triệu) đồng. Do L không có chứng minh nhân dân nên nhờ Th đứng ra bán xe mô tô thì Th đồng ý nên ông H viết Giấy mua xe với Th đề ngày 10/05/2020 (nhưng thực tế là ngày 10/05/2021 do ông H ghi nhầm). Tiếp đó, đến ngày 16/5/2021 Th đi cùng với L và T đến cửa hàng của ông H để T cầm xe mô tô biển số 66H1-151.72, nhưng do ông H chỉ mua bán xe chứ không nhận cầm cố nên T đồng ý bán xe mô tô cho ông H. Lúc này, ông H hỏi nguồn gốc xe mô tô thì T cho biết là xe có giấy tờ và do của vợ T tên Đỗ Thị G đứng tên. Do T không có chứng minh nhân dân nên ông H yêu cầu Th đứng ra bán xe mô tô thì Th đồng ý. Tuy nhiên, ông H không viết Giấy mua xe mới mà chỉ thêm nội dung bán xe mô tô biển số 66H1-151.72 vào Giấy mua xe đề ngày 10/05/2020.

Ngày 31/5/2021, trong lúc ông Trần Văn Đ đi ngang qua Cửa hàng mua bán xe gắn máy Hùng M thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, biển số 66H1-151.72 của ông Đ bị mất trộm vào ngày 14/5/2021 được trưng bày tại đây nên ông Đ trình báo sự việc trên đến Công an phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, Công an phường Phú T phối hợp với Công an phường An T, thành phố Thuận A tiến hành lập biên bản thu giữ xe mô tô trên. Đến ngày 01/6/2021, Công an phường Phú T chuyển giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với xe mô tô biển số 61C1-995.89, quá trình xác minh và điều tra xác định do ông Trần Anh D, sinh năm 1977, cư trú tại số A, khu phố Thạnh L, phường An T, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Qua làm việc, ông D cho biết vào ngày 29/4/2021, con của ông D là cháu Trần Minh Ch, sinh năm 2005, cùng cư trú tại địa chỉ trên sử dụng xe mô tô trên để đi lại và bị mất trộm khi dựng trên đường An S, thuộc xã An S, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương. Cùng ngày 29/4/2021, cháu Ch đến Công an xã An S để trình báo và hiện vụ việc đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Thuận A thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Ngô Văn Th là người đã đứng ra bán mô tô biển số 61C1-995.89 thay cho Nguyễn Văn L và bán xe mô tô biển số 66H1-151.72 thay cho Nguyễn Thành T; còn ông Phạm Đức H là người đã mua lại 02 (hai) xe mô tô trên, do quá trình điều tra cả Th và ông H đều khai nhận không biết mô tô biển số 61C1-995.89 là của ông Trần Anh D bị mất trộm và xe mô tô biển số 66H1-151.72 là do T lấy trộm của ông Trần Văn Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố T chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Th và ông H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Qua làm việc, ông H yêu cầu T phải bồi thường cho ông H số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Hiện, T chưa bồi thường số tiền trên cho ông H.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 150/KLTS-TTHS ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, dung tích 109 cm³, số khung EY510051, số máy 36E-0070517, biển số 66H1-151.72, trị giá 8.000.000 (Tám triệu) đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, biển số 66H1-151.72, quá trình điều tra xác định do bà Đỗ Thị G đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô

tô (bà G là vợ của ông Đ, nhưng do cả hai đã ly hôn và bà G giao xe mô tô trên cho ông Đ sử dụng làm phương tiện đi lại). Do đó, ngày 21/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 86 là giao trả lại xe mô tô trên cho bà G. Hiện, bà G không có yêu cầu gì khác đối với T.

Ngoài ra, Nguyễn Thành T còn khai nhận trước đó (hiện không xác định rõ thời gian) bản thân T đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Sirius khác (không rõ biển số) tại khu vực đường Phạm Ngũ Lão, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, quá trình xác minh và điều tra, Công an phường Hiệp T cho biết không tiếp nhận nguồn tin tội phạm nào liên quan đến vụ việc trên và do không xác định được bị hại, vật chứng không thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, điều tra và đề nghị xử lý sau khi có đủ căn cứ.

2. Vụ thứ hai (do Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành T cùng thực hiện):

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/10/2021, Nguyễn Văn L điện thoại cho Nguyễn Thanh P hỏi mượn xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, gắn biển số 61H6-3840 của Phong, rồi kêu Nguyễn Thành T đi đến nhà của P để lấy xe mô tô. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở T đi trên đường Lê Hồng P và khi đến trước Khu nhà trọ địa chỉ tại số A, đường Lê Hồng P, khu phố B, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì L nhìn thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 37E1-172.70 của bà Cung Thị T đang dựng trước phòng trọ mà không có người trông giữ nên L rủ T lấy trộm xe mô tô trên để đem đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T đồng ý. Lúc này, L dừng xe và đứng bên ngoài cánh giới, còn T thì đi bộ đến vị trí xe mô tô biển số 37E1-172.70 rồi dùng 01 (một) cây đoản bằng kim loại mở ổ khóa xe, dẫn ra ngoài, nổ máy và điều khiển xe mô tô cùng L chạy tẩu thoát. Xe mô tô sau khi lấy trộm được, L và T đem đến nhà của P rồi L tháo biển số và 02 (hai) bình xe mô tô của bà T ra để tại nhà của P; lúc này P thấy vậy thì nghi ngờ xe mô tô biển số 37E1-172.70 có nguồn gốc không rõ ràng nên yêu cầu L và T đem xe mô tô đi nơi khác. Đến chiều cùng ngày 23/10/2021, sau khi biết được Thanh tin T bị cơ quan công an bắt giữ thì L điều khiển xe mô tô biển số 37E1-172.70 chạy về nhà mẹ của L tại thị xã Bình M, tỉnh Vĩnh L để lẩn trốn. Đến ngày 25/10/2021, khi L điều khiển xe mô tô biển số 37E1-172.70 chạy ra đồng bắt cá và dựng xe mô tô trên đường ruộng thì bị mất trộm, do xe mô tô biển số 37E1-172.70 là do L lấy trộm được mà có nên L không trình báo cơ quan công an.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 415/KLĐG-TTHS ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 37E1-172.70, số khung 526DY036889 và số máy C52E-1123305, trị giá 8.000.000 (Tám triệu) đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 37E1-172.70, quá trình xác minh và điều tra xác định do ông Phạm Văn Q (là em rể của bà Cung Thị T) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Qua làm việc, ông Q cho biết đã giao xe mô tô trên cho bà T quản lý, sử dụng làm phương tiện đi lại. Do tài sản không thu hồi được nên bà T yêu cầu L và T phải bồi thường cho bà T số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Hiện, L và T chưa bồi thường số tiền trên cho bà T.

Đối với 02 (hai) bình của xe mô tô biển số 37E1-172.70 thu giữ tại nhà của Nguyễn Thanh P, do xe mô tô không thu hồi được nên bà T không nhận lại 02 (hai)

bửng xe và đối với 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ hai bên nón có hình ngôi sao màu xanh có gắn chữ “EURO SPORT” phía trước có hình ảnh con ngựa, trên đỉnh nón có 03 đường viền trắng từ trước ra sau và đầu nón có mũ nón màu đen, hiện không còn giá trị sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy.

Ngoài ra, Nguyễn Thành T còn khai nhận cùng với Nguyễn Văn L thực hiện 01 (một) vụ trộm cắp tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen (không rõ biển số) vào khoảng tháng 10/2021, tại khu vực Thành phố M, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Xe mô tô sau khi lấy trộm được, L đem đi bán được với số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng rồi chia cho T số tiền 850.000 (Tám trăm năm mươi nghìn) đồng, sau đó L và T cùng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên, quá trình xác minh và điều tra, Công an phường Phú Tân cho biết không tiếp nhận nguồn tin tội phạm nào liên quan đến vụ việc trên và do không xác định được bị hại, vật chứng không thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, điều tra và đề nghị xử lý sau khi có đủ căn cứ.

3. Vụ thứ ba (do Nguyễn Thành T và Trương Văn Hữu C cùng thực hiện):

Khoảng 22 giờ 00 ngày 15/10/2021, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, gắn biển số 61H6-3840 đã mượn của Nguyễn Thanh P chạy đến Đền Tổ ở khu phố A, đường Bàu B, phường Chánh N, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm gặp Trương Văn Hữu C rồi rủ Cảnh đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì C đồng ý. Sau đó, T đưa xe mô tô đã mượn cho C điều khiển chở T đi ngang qua Khu Dân cư Hiệp T 1 thì T nhìn thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen, biển số 61E1-441.05 của ông Dương Lê Đ đang dựng trước phòng trọ cùng địa chỉ trên mà không có người trông coi nên T rủ C lấy trộm xe mô tô trên để đem đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì C đồng ý. Lúc này, C dừng xe và đứng bên ngoài cánh giới, còn T thì đi bộ đến vị trí xe mô tô biển số 61E1-441.05 rồi dùng 01 (một) cây đoản bằng kim loại mở ổ khóa xe, dẫn ra ngoài, nổ máy và điều khiển xe mô tô cùng C chạy tẩu thoát. Xe mô tô sau khi lấy trộm được, T đem đến khu vực chợ B, thuộc phường An T, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương rồi bán cho một người thanh niên (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng rồi đưa cho C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của T đang sử dụng (mà T nói rằng điện thoại trên trị giá 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng) và số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, số tiền còn lại T dùng mua ma túy đá để T và Cảnh cùng nhau sử dụng và T tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 416/KLĐT-TTHS ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen, biển số 61E1-441.05, số khung 641-DY041381 và số máy 5C641-041381, trị giá 9.000.000 (Chín triệu) đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen, biển số 61E1-441.05, quá trình xác minh và điều tra xác định xe do bà Trịnh Thị H (là vợ của ông Dương Lê Đ) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Do tài sản không thu hồi được nên ông Đạt yêu cầu T và C bồi thường cho ông Đạt số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Hiện, T và C chưa bồi thường số tiền trên cho ông Đạt.

Đối với người thanh niên mà T đã bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen, biển số 61E1-441.05 lấy trộm được của ông Đ, do quá trình điều tra T đều

khai nhận không biết rõ nhân thân, lai lịch của người thanh niên này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, điều tra và đề nghị xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Ngoài ra, Nguyễn Thành T còn khai nhận cùng với Trương Văn Hữu C Cảnh thực hiện 01 (một) vụ trộm cắp tài sản là 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave (không có bửng và không rõ biển số) tại một quán bánh xèo gần khu vực Bến Đ, thuộc phường Chánh N, thành phố T, tỉnh Bình Dương (không nhớ rõ thời gian). Xe mô tô sau khi lấy trộm được, T đem đi bán cho một người đàn ông tên Bé (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng rồi T và C chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên, quá trình xác minh và điều tra, Công an phường Chánh N cho biết không tiếp nhận nguồn tin tội phạm nào liên quan đến vụ việc trên và do không xác định được bị hại, vật chứng không thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, điều tra và đề nghị xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với biển số xe 61H6-3840, quá trình xác minh và điều tra xác định là của xe mô tô nhãn hiệu Dona, màu xanh, số khung 200118919, số máy 02241919 và do bà Đoàn Văn T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Qua làm việc, bà T cho biết đã bán lại xe mô tô cho một người bạn (hiện không xác định rõ nhân thân, lai lịch) tại xã Thanh A, huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương vào năm 2008 và từ đó đến nay bà T không còn gặp lại người bạn trên nên không rõ xe mô tô biển số xe 61H6-3840 hiện ai quản lý, sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã đăng tin trên Báo Tuổi trẻ truy tìm chủ sở hữu đối với biển số xe mô tô 61H6-3840, nhưng không có cá nhân nào đến để liên hệ giải quyết. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, gắn biển số 61H6-3840, qua làm việc Nguyễn Thanh P khai nhận xe mô tô trên không có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và được P mua lại tại một vỉa ve chai (không nhớ rõ địa chỉ, tên hiệu) với số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng để sử dụng làm phương tiện đi lại. Qua tra cứu xe vật chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương kết quả không trùng xe vật chứng, qua tra cứu số khung, số máy tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương kết quả không tìm thấy dữ liệu, thông tin liên quan. Xét thấy xe mô tô trên có nguồn gốc không rõ ràng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đề nghị Tòa án tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với Nguyễn Thanh P có hành vi cho Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành T mượn xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, gắn biển số 61H6-3840, sau đó L và T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua làm việc, P khai nhận có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với L và T, L và T thường đến phòng trọ của P chơi và mượn xe mô tô để đi lại và việc L và T sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì P hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố T chưa đủ căn cứ để xử lý đối với P.

4. Vụ thứ tư (do Nguyễn Văn L và Nguyễn Hùng M cùng thực hiện trên địa bàn thị xã Bến C):

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/9/2020, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô nhãn kiểu dáng Sirius biển số 67M7-1149, còn Nguyễn Hùng M điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, gắn biển số 52S3- 3372 đi đến địa bàn thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương để nhặt ve chai. Khi L và M đi đến khu phố 2, phường Thới Hòa, thị xã Bến C thì nhìn thấy nhà xưởng của Công ty TNHH MTV Công trình Công nghiệp Chí Th (gọi tắt là Công ty Chí Th) đang đóng cửa và không có người trông coi nên L nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà xưởng để lấy trộm tài sản đem đi bán lấy tiền tiêu xài, L rủ M cùng tham gia thì M đồng ý. Thực hiện ý định trên, L và M đem 02 (hai) xe mô tô giấu vào một bụi cây cách nhà xưởng khoảng 50 mét rồi đi ra khu vực phía sau nhà xưởng thì nhìn thấy phía trên tường nhà xưởng (được dựng bằng tôn) có một phần tấm tôn bị bung ra tạo nên một khe hở vừa thân người chui vào nên L và M chui qua khe hở này để đột nhập vào bên trong nhà xưởng. Khi vào bên trong nhà xưởng, L và M nhìn thấy có nhiều máy móc, sắt và nhiều đoạn dây điện dài được nối từ các nguồn điện với các máy móc. Lúc này, L và M nảy sinh ý định cắt trộm dây điện nên sau khi kiểm tra và phát hiện nguồn điện chính nằm ở khu vực bên ngoài nhà xưởng nên L và M đi ra ngoài rồi dùng 01 (một) cây kiềm có sẵn trong nhà xưởng để cắt nguồn điện chính ra rồi trở vào bên trong dùng kiềm cắt nhiều đoạn dây điện dài quấn lại thành cuộn tròn đem để ở gần khu vực mà L và M đã đột nhập vào. Sau đó, L và M đem những cuộn dây điện trên ra ngoài rồi dùng xe mô tô chở đến một khu đất trống để đốt lấy phần lõi bằng đồng bên trong rồi đem đến một tiệm mua bán phế liệu ở dọc đường (hiện không xác định được địa điểm, tên hiệu) bán được với số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng rồi L và M chia cho nhau mỗi người số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đến khoảng 07 giờ 00 ngày 29/9/2020, M và L tiếp tục đột nhập vào nhà xưởng của Công ty Chí Th để lấy những cuộn dây điện đã cắt trộm vào ngày 25/9/2020 nhưng chưa mang ra ngoài hết, đồng thời M tiếp tục dùng kiềm để cắt thêm một số đoạn dây điện khác rồi quấn lại thành cuộn tròn đem để ở chỗ gần khu vực đã đột nhập vào, còn L thì đi lục tìm những tài sản khác để lấy trộm thì nhìn thấy 01 (một) máy khoan bê tông nhãn hiệu SuL nên L lấy máy khoan trên đem đến để ở chỗ những cuộn dây điện. Khi L và M chuẩn bị mang số tài sản đã lấy trộm trên ra ngoài thì nghe có tiếng người nên cả hai dừng lại rồi đi bộ ra phía cổng trước của nhà xưởng mở cửa hông đi ra ngoài. Khi M và L vừa bước ra ngoài thì bị lực lượng Công an phường Thới H bắt giữ và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến C để giải quyết theo thẩm quyền. Vật chứng thu giữ được, gồm: 70 mét dây cáp điện hiệu PVC 2x16 (0,6/1KV) và 01 (một) máy khoan bê tông nhãn hiệu SuL.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến C, kết luận: 70 mét dây cáp điện hiệu PVC 2x16 (0,6/1KV), trị giá 5.627.000đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn) đồng và 01 (một) máy khoan bê tông nhãn hiệu SuL, trị giá 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng. Tổng trị giá tài sản được định giá là 7.227.000 (Bảy triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn) đồng.

Đối với những đoạn dây điện mà Nguyễn Văn L và Nguyễn Hùng M đã cắt trộm vào ngày 25/9/2020, do quá trình điều tra chỉ có lời khai của L và M, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh, làm rõ đặc điểm, nhãn hiệu và nguồn gốc của những đoạn dây điện trên nên không có căn cứ để xác định trị giá tài sản mà L và M đã chiếm đoạt của Công ty Chí Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến C tiếp tục xác minh, điều tra và đề nghị xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với 70 mét dây cáp điện hiệu PVC 2x16 (0,6/1KV) và 01 (một) máy khoan bê tông nhãn hiệu SuL, quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty Chí Th nên ngày 04/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 385 ngày 30/11/2020 là giao trả lại các tài sản trên cho Công ty Chí Th. Đồng thời, qua làm việc, bà Nguyễn Thị Mộng Nhà đại diện theo pháp luật của Công ty Chí Th yêu cầu L và M phải bồi thường thiệt hại cho Công ty Chí Th số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng do hành vi cắt trộm dây điện của L và M gây ra. Hiện, L và M chưa bồi thường số tiền trên cho Công ty Chí Th.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Sirius, màu đỏ-đen, gắn biển số 67M7-1149, quá trình xác minh và điều tra xác định biển số 67M7-1149 là của xe mô tô nhãn hiệu Model II, màu đỏ-đen và do ông Võ Chí C đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; còn số khung và số máy là của xe mô tô nhãn hiệu Mikado, màu đỏ-đen, có biển số 93T7-2127 và do ông Nguyễn Phương B đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Qua làm việc, ông C cho biết đã bán xe mô tô biển số 67M7-1149 cho một tiệm mua bán xe máy cũ tại Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định rõ địa điểm, tên hiệu) vào năm 2015; ông B cho biết đã bán xe mô tô biển số 93T7-2127 cho một tiệm mua bán xe máy cũ tại tỉnh Bình Phước (không xác định rõ địa điểm, tên hiệu) vào năm 2012. Đối với Nguyễn Văn L khai nhận xe mô tô trên do L mua lại từ một cửa hàng mua bán xe máy cũ tại thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương (không xác định rõ địa điểm, tên hiệu). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã đăng tin trên Báo Tuổi trẻ truy tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô kiểu dáng Sirius, màu đỏ-đen, gắn biển số 67M7-1149 nhưng không có cá nhân nào đến để liên hệ giải quyết. Xét thấy, xe mô tô trên là phương tiện mà L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đề nghị Tòa án tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, gắn biển số 52S3- 3372, quá trình điều tra Nguyễn Hùng M khai nhận đã mua xe mô tô trên từ một tiệm mua bán xe máy cũ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (hiện không xác định rõ địa điểm, tên hiệu) vào năm 2016. Qua tra cứu xe vật chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương cho kết quả không trùng với xe vật chứng, qua tra cứu biển số 52S3- 3372 và số khung, số máy của xe mô tô trên tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cho kết quả không tìm thấy dữ liệu. Xét thấy, xe mô tô kiểu dáng Wave, gắn biển số 52S3- 3372 có nguồn gốc không rõ ràng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy.

Cáo trạng số 90/CT-VKS-HS ngày 04/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn L, Trương Văn Hữu C và Nguyễn Hùng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức hình phạt từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh L An. Buộc bị cáo Nguyễn Thành T chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù đến 03 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức hình phạt từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh L An. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L chấp hành hình phạt chung là 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Văn Hữu C mức hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng M mức hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Thành T bồi thường cho ông Phạm Đức H số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng; Nguyễn Thành T và Nguyễn Văn L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Cung Thị T số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng; Nguyễn Thành T và Trương Văn Hữu C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Dương Lê Đ số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng; Nguyễn Văn L và Nguyễn Hùng M có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Công ty Chí Th số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, gắn biển số 61H6-3840; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Sirius, màu đỏ-đen, gắn biển số 67M7-1149; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, gắn biển số 52S3- 3372.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) bình của xe mô tô biển số 37E1-172.70; 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ (hiện không còn giá trị sử dụng); 01 (một) biển số xe 61H6-3840.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại, kết luận định giá cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/9/2020 đến ngày 23/10/2021, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn L, Trương Văn Hữu C và Nguyễn Hùng M cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên các địa bàn thành phố T và thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương để đem đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, cụ thể như sau:

- Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/5/2021, tại Khu nhà trọ địa chỉ số 727/21/12, đường Lê Hồng Phong, khu phố 7, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thành T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, dung tích 109 cm³, biển số 66H1-151.72, trị giá 8.000.000 (Tám triệu) đồng của bị hại ông Trần Văn Đ.

- Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/10/2021, tại Khu nhà trọ địa chỉ số 894/102, đường Lê Hồng Phong, khu phố 3, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 37E1-172.70, trị giá 8.000.000 (Tám triệu) đồng của bị hại bà Cung Thị T.

- Khoảng 22 giờ 00 ngày 15/10/2021, tại Khu nhà trọ địa chỉ số 208/48, tổ 74, khu phố 5, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thành T và Trương Văn Hữu C đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen, biển số 61E1-441.05 trị giá 9.000.000 (Chín triệu) đồng của bị hại ông Dương Lê Đ.

- Khoảng 07 giờ 00 ngày 29/9/2020, tại Nhà xưởng của Công ty TNHH MTV Công trình Công nghiệp Chí Th, địa chỉ tại khu phố 2, phường Thới Hòa, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn L và Nguyễn Hùng M đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 70 mét dây cáp điện hiệu PVC 2x16 (0,6/1KV), trị giá 5.627.000 (Năm triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn) đồng và 01 (một) máy khoan bê tông nhãn hiệu SuL, trị giá 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng của Công ty Chí Th. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt tại Công ty Chí Th là 7.227.000 (Bảy triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn) đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Thành T đã chiếm đoạt là 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng; tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Văn L đã chiếm đoạt là 15.227.000 (Mười lăm triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn) đồng; trị giá tài sản mà Trương Văn Hữu C đã chiếm đoạt là 9.000.000 (Chín triệu) đồng và trị giá tài sản mà Nguyễn Hùng M đã chiếm đoạt là 7.227.000 (Bảy triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn) đồng. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực bầu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo theo tội đồng và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi

phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vụ án mang tính chất đồng phạm, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo mà có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Trương Văn Hữu C, Nguyễn Hùng M không có tình tiết tăng nặng.

- Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn L nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn L đã bị kết án, chưa xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với Nguyễn Hùng M và Trương Văn Hữu C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Hùng M thì tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho các bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Văn L, Trương Văn Hữu C là phù hợp. Đối với Nguyễn Thành T, trong vụ án này bị cáo T đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát. Đối với Nguyễn Hùng M, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo M nên xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Văn L, ngày 24/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh L An xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST. Đối với bị cáo Nguyễn Thành T, ngày 24/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh L An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án nêu trên đối với từng bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo có nghĩa vụ như nhau trong việc bồi thường thiệt hại cho những bị hại theo quy định tại Điều 587 của Bộ luật Dân sự. Tại đơn xin vắng mặt, bị hại bà Cung Thị T yêu cầu Nguyễn Thành T và Nguyễn Văn L phải bồi thường số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Ông Dương Lê Đ yêu cầu Nguyễn Thành T và Trương Văn Hữu C bồi thường số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Công ty Chí Th yêu cầu Nguyễn Thành L và Nguyễn Hùng M bồi thường số tiền là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng. Ông Phạm Đức H yêu cầu Nguyễn Thành T bồi thường số tiền là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đều đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải bồi thường cho bà Cung Thị T số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng, ông Dương Lê Đ số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng và ông Phạm Đức

H số tiền là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Bị cáo Nguyễn Thành L phải bồi thường cho bà Cung Thị T số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng, Công ty Chí Th số tiền là 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Bị cáo Trương Văn Hữu C phải bồi thường cho ông Dương Lê Đ số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Bị cáo Nguyễn Hùng M phải bồi thường cho Công ty Chí Th số tiền là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

[9] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Sirius, màu đỏ-đen, gắn biển số 67M7-1149 đã thu giữ của Nguyễn Văn L là phương tiện L dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, gắn biển số 52S3- 3372 thu giữ của Nguyễn Hùng M; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, gắn biển số 61H6-3840 thu giữ của Nguyễn Thanh P, qua tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương không tìm thấy dữ liệu và cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo 03 kỳ trên 3 số báo liên tiếp mà không ai đến nhận. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương làm thủ tục tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 02 (hai) bình của xe mô tô biển số 37E1-172.70; 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ (hiện không còn giá trị sử dụng); 01 (một) biển số xe 61H6-3840 là vật chứng không sử dụng được nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn L, Trương Văn Hữu C và Nguyễn Hùng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện huyện Đức Hòa, tỉnh L An. Buộc bị cáo Nguyễn Thành T chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2021; được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2021 đến ngày 01/9/2021.

2.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện huyện Đức Hòa, tỉnh L An. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2021, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2021 đến ngày 01/9/2021.

2.3/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Văn Hữu C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2021.

2.4/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng M 09 (chín) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian tạm giam. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Hùng M, nếu bị cáo Nguyễn Hùng M không bị tạm giam về tội phạm khác.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Thành T phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Cung Thị T số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng; cho ông Dương Lê Đ số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng và ông Phạm Đức H số tiền là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

Buộc Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Cung Thị T số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng và Công ty Chí Th số tiền là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Buộc Trương Văn Hữu C phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Dương Lê Đ số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Buộc Nguyễn Hùng M phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Chí Th số tiền là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) bình của xe mô tô biển số 37E1-172.70; 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ (hiện không còn giá trị sử dụng); 01 (một) biển số xe 61H6-3840.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Sirius, màu đỏ-đen, gắn biển số 67M7-1149.

- Giao 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, gắn biển số 52S3- 3372; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, gắn biển số 61H6-3840 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) cho Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

(Thể hiện tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 122.22 ngày 21/6/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và Công an thành phố T).

4/ Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc Nguyễn Thành T phải chịu 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng.

+ Buộc Nguyễn Văn L phải chịu 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Buộc Trương Văn Hữu C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

+ Buộc Nguyễn Hùng M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

5/ Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung